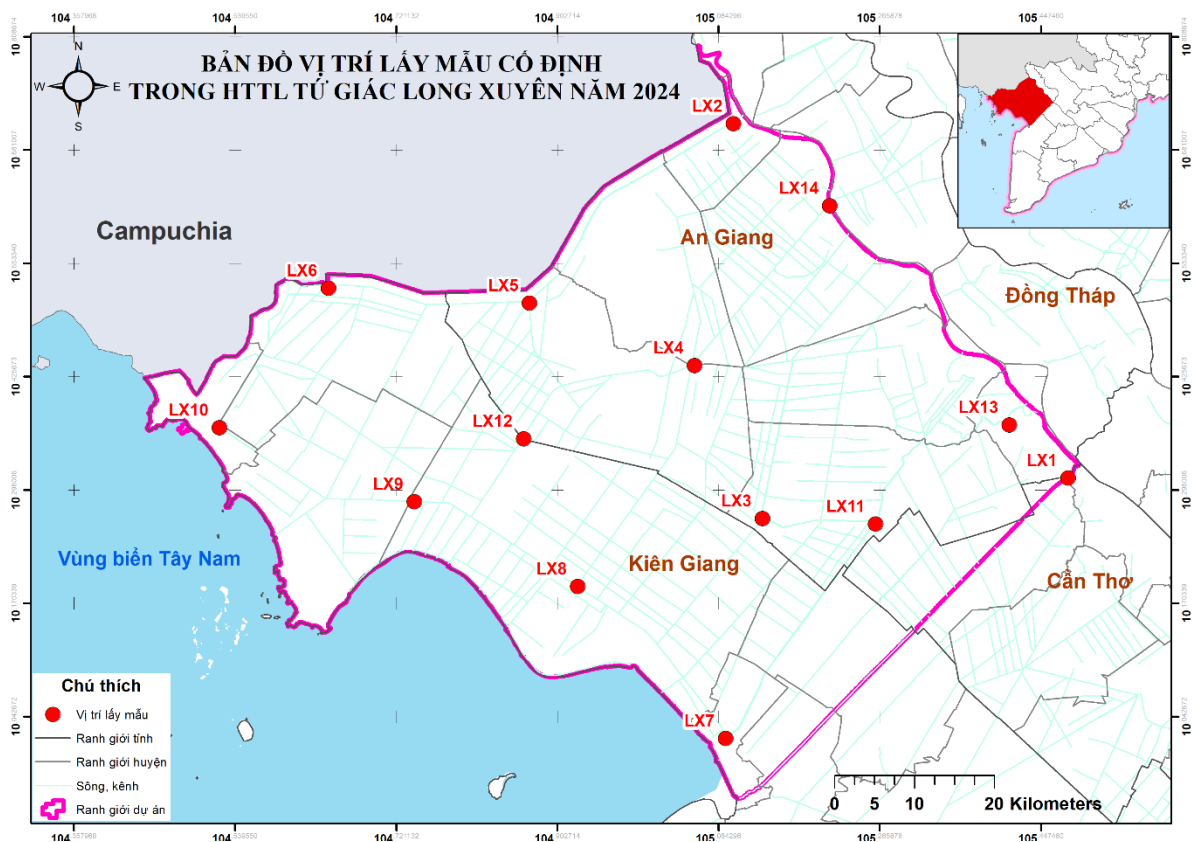


BẢN TIN TUẦN KỲ 9

“Đợt đo ngày 23/04/2024, dự báo từ ngày 30/04÷07/05/2024”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 23 tháng 4 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí giám sát

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l				MPN/ 100ml			
	QCVN 08-MT:2015/BT NMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
	QCVN 08:2023/BTN MT (bảng 2, mức B) (*)	6-8,5		≤100	≥5	≤6	≤15						≤5.000		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7,28	0,1	11,4	5,15	18,2	30,2	0,11	3,09	0,13	0,23	0,17	22000	31	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>- Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitrite (NO₂⁻) và ô nhiễm hữu cơ cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh rất cao (vượt quy chuẩn cho phép cột B1 nhiều lần) nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7,39	0,1	19,8	5,90	13,4	23,7	0,05	0,40	0,04	0,08	0,32	7600	68	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh Ba Thê mới (LX3)	6,98	0,2	15,6	6,04	20,1	36,8	0,04	1,34	0,10	0,30	2,08	9500	46	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>- Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH_4^+), Nitrite (NO_2^-) và ô nhiễm hữu cơ cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	6,95	0,2	72,1	6,32	23,7	40,2	0,06	2,17	0,12	0,35	0,49	11000	31	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>- Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH_4^+), Nitrite (NO_2^-) và ô nhiễm hữu cơ cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh</p>

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

																cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	7,22	0,2	48,3	5,85	11,4	20,4	0,04	0,61	0,03	0,16	0,86	7000	70	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.	
6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	7,42	0,7	10,8	6,62	9,7	18,2	0,04	0,44	0,03	0,21	0,86	5800	79	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.	
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	7,11	4,9	21,4	5,80	15,4	28,2	0,04	1,11	0,09	0,17	0,86	8100	54	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH_4^+), Nitrite (NO_2^-) và ô nhiễm hữu cơ vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu. - Độ mặn ghi nhận cao, vượt ngưỡng chịu đựng của cây lúa, các loại cây hoa màu, một số loài cây ăn quả nên người dân cần lưu ý theo dõi diễn biến độ mặn, chọn thời điểm phù hợp để lấy nước tưới cây trồng. - Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn 	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

																sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	6,88	0,7	90,2	5,52	12,7	20,4	0,05	0,39	0,03	0,10	2,43	4700	80	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Nguồn nước bị nhiễm phèn (Fe^{TS}) khá cao sẽ không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.</p>	
9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	6,67	1	102,3	6,75	15,9	27,6	0,05	0,50	0,08	0,18	2,67	6400	65	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Nguồn nước bị nhiễm phèn (Fe^{TS}) khá cao sẽ không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.</p>	
10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	7,4	25,6	5,5	6,34	10,2	18,7	0,04	0,15	0,02	0,13	0,55	4900	84	<p>Nguồn nước tại đây là nước lợ, mặn không sử dụng để trồng trọt.</p> <p>Chất lượng nước ở mức tốt, độ mặn ghi nhận cao hơn ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân cần theo dõi, lựa chọn thời điểm thích hợp để lấy nước vào các ruộng tôm.</p>	

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	7,15	0,1	29,7	5,43	16,4	26,5	0,07	0,60	0,10	0,13	0,88	5800	64	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	6,77	0,2	66,1	5,57	17,9	35,6	0,06	1,61	0,20	0,13	2,30	9200	47	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. - Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH_4^+), Nitrite (NO_2^-) và ô nhiễm hữu cơ cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu. - Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá. - Nguồn nước bị nhiễm phèn (Fe^{TS}) khá cao sẽ không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non nên cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7,19	0,1	5,9	5,96	14,5	27,4	0,08	0,21	0,10	0,16	0,56	7600	63	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

14	Đầu kênh Vĩnh Tre phía sông Hậu (LX14)	7,42	0,1	20,7	6,35	15,1	26,8	0,08	0,28	0,05	0,08	0,78	8400	67	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
Khuyến cáo chung		<p>- Giá trị Độ mặn của nguồn nước trong vùng trồng lúa nhìn chung nằm trong giới hạn cho phép để người dân sử dụng tốt cho tưới tiêu, trồng trọt, riêng điểm LX7 (phường Vĩnh Thông, Tp. Rạch Giá) ghi nhận độ mặn cao, vượt ngưỡng chịu đựng của cây lúa, các loại cây hoa màu, một số loài cây ăn quả nên người dân cần lưu ý theo dõi diễn biến độ mặn, chọn thời điểm phù hợp để lấy nước tưới cây trồng. Điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) độ mặn ghi nhận cao hơn ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân cần theo dõi, lựa chọn thời điểm thích hợp để lấy nước vào các ruộng tôm.</p> <p>- Một số điểm giám sát có dấu hiệu ô nhiễm dinh dưỡng, trong đó nhiều điểm có hàm lượng Nitrite (NO₂⁻) cao, vượt quá quy chuẩn B1, cần lưu ý có biện pháp xử lý nếu sử dụng nguồn nước để nuôi thủy sản.</p> <p>- Tại một số điểm giám sát có nguồn nước bị nhiễm phèn (Fe^{TS}) khá cao sẽ không tốt trong giai đoạn phát triển của lúa non, nên cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước nhất là trong thời điểm hiện nay người dân đang xuống giống, một số nơi đã xuống giống được 1 tháng.</p>													

Ghi chú:

- (*) Theo QCVN 08:2023/BTNMT được quy định tại mục 2.3 – Nguyên tắc đánh giá, phân loại CLN theo Bảng 2, 3 thì giá trị trung bình số học của tối thiểu 10 lần quan trắc/năm. Với điều kiện này thì chưa đủ để đánh giá phân loại, do đó trong bản tin này sẽ sử dụng QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 để so sánh và có đối chiếu với QCVN 08:2023/BTNMT để làm cơ sở nhận định đưa ra những khuyến cáo về chất lượng nước.

- Các giá trị in đậm là giá trị vượt ngưỡng cho phép.

Ghi chú: Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

2. Dự báo chất lượng nước ngày 30/04÷07/05/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 30/04/2024 đến 07/05/2024 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 30/04÷07/05/2024 dao động trong khoảng 0,00÷24,57‰; độ mặn được dự báo có xu hướng giảm so với giá trị thực đo ngày 23/04/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 30/04÷07/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								(‰)	
		30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	07/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0,18	0,06	0,05	0,10	0,11	0,14	0,19	0,17	0,05	0,19
	LX2	0,13	0,17	0,15	0,05	0,00	0,04	0,16	0,01	0,00	0,17
	LX13	0,05	0,06	0,04	0,02	0,02	0,08	0,08	0,08	0,02	0,08
	LX14	0,03	0,09	0,10	0,08	0,09	0,07	0,01	0,05	0,01	0,10
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0,04	0,09	0,06	0,18	0,16	0,04	0,05	0,18	0,04	0,18
	LX4	0,06	0,02	0,18	0,10	0,03	0,13	0,16	0,14	0,02	0,18
	LX5	0,11	0,10	0,01	0,15	0,14	0,11	0,10	0,02	0,01	0,15
	LX6	0,12	0,02	0,02	0,04	0,01	0,05	0,12	0,14	0,01	0,14
	LX11	0,03	0,09	0,08	0,01	0,09	0,08	0,10	0,01	0,01	0,10
Phía ven biển Tây	LX12	0,03	0,04	0,08	0,07	0,09	0,06	0,03	0,05	0,03	0,09
	LX7	0,29	0,08	0,06	0,03	0,15	0,17	0,11	0,06	0,03	0,29
	LX8	0,11	0,17	0,25	0,27	0,03	0,02	0,21	0,28	0,02	0,28
	LX9	0,19	0,21	0,14	0,21	0,01	0,29	0,28	0,15	0,01	0,29
	LX10	23,35	23,45	23,75	24,05	24,25	24,18	24,23	24,57	23,35	24,57
Ranh mặn		<1‰	1‰-4‰		>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 30/04÷07/05/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân có thể yên tâm lấy nước vào các ruộng tôm.									

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,33÷6,21 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm ở phần lớn các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 23/04/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 30/04÷07/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	07/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5,19	5,23	5,29	5,31	5,23	5,09	4,99	4,98	4,98	5,31
	LX2	5,53	5,51	5,53	5,54	5,53	5,52	5,50	5,50	5,50	5,54
	LX13	5,63	5,60	5,60	5,61	5,61	5,60	5,58	5,56	5,56	5,63
	LX14	5,97	5,97	6,11	6,20	6,21	6,19	6,13	6,15	5,97	6,21

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 23/04/2024)

Khu vực giữa nội đồng	LX3	5,63	5,58	5,52	5,51	5,50	5,48	5,53	5,60	5,48	5,63
	LX4	4,53	5,45	5,64	5,71	5,76	5,70	5,68	5,41	4,53	5,76
	LX5	5,25	4,51	4,52	4,47	4,36	4,33	4,33	4,36	4,33	5,25
	LX6	6,10	6,13	6,15	6,04	6,03	6,13	6,16	6,16	6,03	6,16
	LX11	5,13	5,10	5,09	5,08	4,97	4,86	4,82	4,84	4,82	5,13
	LX12	5,84	5,90	5,97	5,97	5,93	6,01	5,99	5,90	5,84	6,01
Phía ven biển Tây	LX7	5,84	5,84	5,80	5,76	5,72	5,70	5,69	5,69	5,69	5,84
	LX8	5,51	5,58	5,66	5,62	5,52	5,48	5,51	5,62	5,48	5,66
	LX9	5,73	5,72	5,70	5,71	5,76	5,82	5,83	5,79	5,70	5,83
	LX10	5,74	5,78	5,81	5,82	5,82	5,80	5,78	5,76	5,74	5,82
QCVN08 Cột A1	>=6										
QCVN08 Cột B1	>=4										
Vượt cột B1	<4										
Khuyến cáo	- Từ ngày 30/04÷07/05/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho người dân lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.										

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 9,57÷24,49 mg/l, giá trị BOD₅ dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (9/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 23/04/2024 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 30/04÷07/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	07/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	16,17	16,52	16,24	15,52	14,73	14,10	13,66	13,53	13,53	16,52
	LX2	11,14	10,93	10,80	10,77	10,98	11,44	11,71	11,66	10,77	11,71
	LX13	13,24	13,22	13,07	12,88	12,66	12,43	12,42	12,36	12,36	13,24
	LX14	14,37	15,38	15,27	14,33	13,12	11,94	10,80	9,76	9,76	15,38
Khu vực giữa nội đồng	LX3	18,20	17,64	17,00	16,70	16,90	18,08	19,48	19,64	16,70	19,64
	LX4	24,49	22,85	20,86	19,91	19,08	16,72	14,91	14,42	14,42	24,49
	LX5	13,49	12,89	12,52	12,41	12,40	12,42	12,54	13,35	12,40	13,49
	LX6	10,07	10,25	10,43	10,45	10,32	10,13	10,07	10,29	10,07	10,45
	LX11	16,13	16,51	16,68	16,74	16,68	16,57	16,41	16,32	16,13	16,74
	LX12	17,26	16,94	16,16	15,40	14,75	14,40	14,28	14,25	14,25	17,26
Phía ven biển Tây	LX7	12,26	12,28	12,34	12,42	12,50	12,61	12,79	13,07	12,26	13,07
	LX8	15,35	13,40	13,37	13,38	13,61	13,86	13,99	13,99	13,37	15,35
	LX9	15,48	14,42	15,21	15,00	14,45	13,76	12,95	12,16	12,16	15,48
	LX10	9,57	10,47	10,67	10,79	10,76	10,71	10,71	10,87	9,57	10,87
QCVN08 Cột A1	4										
QCVN08	15										

Cột B1	
Vượt cột B1	>15
Khuyến cáo	- Từ ngày 30/04÷07/05/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại hầu hết các điểm giám sát vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Giá trị NH₄⁺ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,08÷3,01 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có xu hướng tăng tại phần lớn các điểm giám sát (9/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 23/04/2024 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 30/04÷07/05/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								mg/l	
		30/04	01/05	02/05	03/05	04/05	05/05	06/05	07/05	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	3,01	3,01	2,72	2,46	2,10	1,38	0,42	0,13	0,13	3,01
	LX2	0,72	0,75	0,74	0,72	0,69	0,68	0,67	0,68	0,67	0,75
	LX13	0,25	0,24	0,23	0,21	0,20	0,20	0,21	0,23	0,20	0,25
	LX14	0,42	0,43	0,44	0,42	0,36	0,35	0,36	0,38	0,35	0,44
Khu vực giữa nội đồng	LX3	2,07	2,06	1,99	2,10	2,41	2,74	2,74	2,60	1,99	2,74
	LX4	2,11	1,78	1,14	0,55	0,08	0,29	0,56	0,73	0,08	2,11
	LX5	0,85	0,87	0,85	0,82	0,80	0,79	0,79	0,79	0,79	0,87
	LX6	0,59	0,56	0,48	0,46	0,47	0,54	0,73	0,94	0,46	0,94
	LX11	0,53	0,53	0,59	0,65	0,68	0,69	0,71	1,27	0,53	1,27
Phía ven biển Tây	LX12	1,12	1,11	1,09	1,02	0,91	0,77	0,66	0,70	0,66	1,12
	LX7	1,30	1,03	1,02	1,01	1,02	1,04	1,02	1,06	1,01	1,30
	LX8	0,36	0,39	0,48	0,50	0,59	0,69	0,68	0,62	0,36	0,69
	LX9	0,52	0,52	0,51	0,51	0,50	0,48	0,45	0,44	0,44	0,52
	LX10	0,38	0,51	0,53	0,62	0,74	0,78	0,77	0,75	0,38	0,78
QCVN08 Cột A1		0,3									
QCVN08 Cột B1		0,9									
Vượt cột B1		> 0,9									
Khuyến cáo		- Từ ngày 30/04÷07/05/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Amoni (NH ₄ ⁺) dự báo tại phần lớn các điểm đều vượt ngưỡng cho phép của cột A1 nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. - Riêng các điểm LX1, LX3, LX4, LX7 và LX12 có chỉ tiêu NH ₄ ⁺ được dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1, nên người dân tại các điểm này cần lưu ý và có biện pháp xử lý trước khi sử dụng nguồn nước.									

Khuyến cáo:

Trong tuần từ 30/04-07/05/2024, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo như sau: các thông số độ mặn, Oxy hòa tan (DO) vẫn đảm bảo để lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản, riêng thông số BOD₅, NH₄⁺ dự báo tại một số thời điểm vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1 tại các vị trí như LX1, LX3, LX4, LX7, LX11 và LX12 nên người dân cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



Phạm Văn Tùng